

Số: 861 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 19 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Điều chỉnh (cục bộ) quy hoạch chi tiết (1/500)
Khu đô thị mới An Cựu, phường An Đông, thành phố Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng về việc Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 05 năm 2013 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị;

Căn cứ Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 05 năm 2013 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị;

Căn cứ Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 09 năm 2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định về phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quản lý quy hoạch - kiến trúc xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu đô thị mới An Cựu, phường An Đông, thành phố Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Công văn số 1223/SXD-QHKT ngày 06 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết (1/500) Khu đô thị mới An Cựu, phường An Đông, thành phố Huế với những nội dung chính như sau (đính



kèm bản vẽ điều chỉnh quy hoạch):

a) Nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

- Điều chỉnh lộ giới các tuyến đường số 9,11 từ 13,5m (3,0m+7,5m+3,0m) thành 16,5m (3,0m+10,5m+3,0m). Diện tích đất giao thông tăng thêm 971,0m² từ 151.290,9m² thành 152.261,9m².

- Điều chỉnh diện tích đất cây xanh (có ký hiệu từ CX1 đến CX12) từ 51.860,5m² thành 50.889,5m².

- Điều chỉnh ký hiệu các lô đất O-LK1 đến O-LK21 thành O-SH8 đến O-SH28.

b) Cơ cấu sử dụng đất điều chỉnh:

STT	Ký hiệu	Loại đất	Cơ cấu sử dụng đất được duyệt		Cơ cấu sử dụng đất điều chỉnh		Biến động (m ²)
			Diện tích (m ²)	Tỉ lệ (%)	Diện tích (m ²)	Tỉ lệ (%)	
1	CX-MN	Đất công viên cây xanh- Mặt nước	51.860,5	16,05	50.889,5	15,74	-971,0
2	GT	Đất giao thông	151.290,9	46,80	152.261,9	47,10	+971,0

c) Diện tích bãi đỗ xe:

STT	Ký hiệu	Quy hoạch được duyệt (m ²)	Quy hoạch điều chỉnh (m ²)	Biến động (m ²)
1	P1	2009,00	2009,00	0,0
2	P2	551,00	725,00	+147,0
3	P3	887,00	887,00	0,0
4	P4'	580,00	568,40	-11,6
5	P4''	558,25	526,35	-31,9
6	P5'	580,00	568,40	-11,6
7	P5''	558,25	526,35	-31,9
8	P6'	580,00	568,40	-11,6
9	P6''	558,25	526,35	-31,9
10	P7'	580,00	568,40	-11,6
11	P7''	558,25	526,35	-31,9
Tổng cộng		8.000,00	8.000,0	0,0

c) Quy định về kiến trúc nhà ở thương mại- shophouse (O-SH1 đến O-SH27):

- Mật độ xây dựng:

+ Khu nhà ở thương mại- shophouse (O-SH1 đến O-SH7): $\leq 80\%$.

+ Khu nhà ở thương mại- shophouse (O-SH8 đến O-SH28): $\leq 75\%$.

- Tầng cao xây dựng: ≤ 05 tầng.

- Chỉ giới xây dựng:

- + Lùi 3,0m so với chỉ giới đường đỏ các tuyến đường số 1, 9, 11.
- + Trùng chỉ giới đường đỏ đối với các tuyến đường còn lại.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu đô thị mới An Cựu, phường An Đông, thành phố Huế không trái với Quyết định này được giữ nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Tài Chính; Chủ tịch UBND thành phố Huế; Giám đốc Ban Quản lý Khu vực phát triển đô thị; Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư IMG Huế và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP và các PCVP;
- Lưu VT, QHXT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phương

